

Bản án số: **59/2020/HS-ST**

Ngày 24 - 12- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Đình Nguyễn.

2. Bà Phạm Thị Kim Quy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trường Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2020/TLST-HS, ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên Phan Phương N, sinh ngày 24 tháng 12 năm 1990 tại xã ĐS, huyện AS, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm HN, xã ĐS, huyện AS, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị Y; họ và tên vợ: Lê Thị H (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền sự: Không, tiền án: Tại Bản án số 09/2017/HSST, ngày 28/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt Phan Phương N 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 18.850.000 đồng, truy thu số tiền 640.000 đồng; chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2018, chưa thi hành bồi thường, án phí dân sự và khoản truy thu; Tại Bản án số 36/2019/HS-ST, ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt Phan Phương N 07 (Bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2020 và nộp án phí hình sự sơ thẩm; nhân thân: Tại Bản án số 45/2013/HSST, ngày 12/3/2013 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, xử phạt Phan Phương N 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/7/2013; bị cáo bị

tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1972; địa chỉ: Khối QT, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1966; địa chỉ: Xóm HN, xã ĐS, huyện AS, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 25/9/2020, Phan Phương N đi bộ từ Trung tâm y tế huyện Nam Đàn về nhà bà ngoại ở khối QT, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị Thu H, N nhìn vào nhà thấy có 02 xe mô tô đang dựng trong sân, đèn điện nhà chị H đã tắt nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau khi quan sát không có người qua lại, N vượt qua tường rào đột nhập vào nhà chị H, tiến lại gần chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode, màu đỏ thẫm, biển kiểm soát 37M1-709.20 và dùng tay cạy cốp xe nhưng không được. Sau đó, N lấy 01 (một) chiếc dép màu xanh có kích thước dài 24 cm, rộng 06 cm, độ dày chân đế 4,5 cm, phía trước dày 1,5 cm ở sân nhà chị H để kê nâng cốp xe lên rồi dùng tay trái luồn qua kẽ hở của cốp xe lấy ra 01 (một) chiếc ví hình chữ nhật màu đỏ, dài 19 cm, rộng 10 cm, N mở ví ra lấy trộm số tiền 3.920.000 đồng (ba triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) rồi cất vào túi quần phía trước bên phải của mình, sau đó vượt qua tường rào để tẩu thoát. Sáng ngày 25/9/2020, Phan Phương N đã sử dụng số tiền 760.000 đồng (bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) để tiêu xài cá nhân.

Bản cáo trạng số 61/CT-VKSND, ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố Phan Phương N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn giữ quyền công tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Bị cáo Phan Phương N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Phương N mức án từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2020. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại. Bị cáo sinh ra trong gia đình không hoàn thiện, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và ăn năn hối cải. Xin Hội đồng xét xử khoan hồng để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Phan Phương N đã khai nhận hành vi của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 00 giờ ngày 25/9/2020, tại khối QT, thị trấn NĐ, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, Phan Phương N đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 3.920.000 đồng (ba triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị Thu H. Hành vi của Phan Phương N đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tái phạm theo Bản án số 36/2019/HS-ST, ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bản Cáo trạng số 61/CT-VKSND, ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Phan Phương N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Đây là vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, xâm phạm quyền sở hữu

tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không coi đó là bài học để rèn luyện bản thân thành người có ích cho gia đình và xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân. Vì vậy cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông ngoại bị cáo có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; sau khi phạm tội đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng gì nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bà Nguyễn Thị Y là người đã bồi thường cho bị hại số tiền 760.000 đồng, bà Y không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 3.160.000 đồng; 01 (một) chiếc ví màu đỏ dài 19 cm, rộng 10 cm; 01 (một) chiếc dép trái màu xanh có kích thước dài 24 cm, rộng 06 cm, độ dày chân đế 4,5 cm, phía trước dày 1,5 cm, phía trên quai dép gắn 03 (ba) hạt cườm màu trắng, nhãn hiệu Bitis, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Phương N 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Phương N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA, VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Lại